TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2019/HS-ST
Ngày: 14-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Lâm và ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2019/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Đình C – sinh năm 1968, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp PD, xã PB, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đình C1 – sinh năm 1945 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V – sinh năm 1951 (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị Q – sinh năm 1970; Có 04 (Bốn) con, lớn nhất sinh năm 1991 và nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/7/2019 đến ngày 01/10/2019. (Có mặt)

- *Bị hại:* Ông **Trần Đình T** – sinh năm 1967 (Đã chết)

Địa chỉ: Ấp PT1, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:*

1/ Bà **Nguyễn Thị L** – sinh năm 1972 (Có đơn đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp PT1, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bà **Nguyễn Thị T1** – sinh năm 1948 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp PT1, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai

(Bà Nguyễn Thị T1 ủy quyền cho bà Nguyễn Thị L theo văn bản ủy quyền ngày 25/6/2019)

3/ Cháu **Trần Đình M** – sinh ngày 27/6/2009 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp PT1, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

(Đại diện hợp pháp của cháu Trần Đình M: Bà **Nguyễn Thị L** – sinh năm 1972)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị **Nguyễn Thị H** – sinh năm 1983 (Có đơn đề nghị vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 5B, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng

Tạm trú: Ấp PD, xã PB, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông **Lại Năng T2** – sinh năm 1950 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 250, đường TP1, phường LS, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

3/ Chị **Nguyễn Thu V** – sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp TA, xã TA1, huyện VC, tỉnh Đồng Nai.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Đặng Bửu T1** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

Địa chỉ: Đường 30/4, phường TB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đình C có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/11/2007, có giá trị không thời hạn.

Buổi chiều ngày 26/5/2019, C điều khiển xe mô tô biển số 60T8-7106, có dung tích xi lanh 107cm^3 chở theo chị Nguyễn Thị H lưu thông trên Quốc lộ 20 theo hướng Lâm Đồng – Dầu Giây. Lúc 14 giờ cùng ngày, khi đi đến Km 68 +200m thuộc Ấp PT1, xã PT, huyện TP thì C nhìn thấy ông Trần Đình T điều khiển xe gắn máy biển số 49FA-5707 chở 02 bao tải đang đứng ở lề đường bên phải theo chiều lưu thông của C để đợi qua đường. C tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy về phía trước, khi xe của C cách xe gắn máy của ông Trần Đình T khoảng 30 mét thì ông T điều khiển xe chuyển hướng sang phần đường bên trái. Tuy nhiên, C không nhường đường cho ông T mà tiếp tục bấm còi và cho xe lấn sang đường bên trái để vượt xe của ông T. Do khoảng cách quá gần nên khi C điều khiển xe vượt trái thì xe mô tô do C điều khiển đã chạm vào tay lái bên phải xe gắn máy của ông T làm C, ông T và chị Huệ cùng hai xe té ngã xuống đường, gây tai nạn giao thông đường bộ. Sau đó, ông T, chị H và C được người dân đưa đi cấp cứu. Đến ngày 31/5/2019 thì ông T chết tại bệnh viện đa khoa Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, C bị gãy xương đòn phải và 03 xương sườn bên phải, chị H bị gãy xương đòn phải.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đường giao nhau giữa đường Quốc lộ 20 và đường Ấp PT1, xã PT, huyện TP; mặt đường trải nhựa. Xe mô tô biển số 60T8-7106 đổ về bên trái, trên phần đường ấp PT1, xã PT, đầu xe hướng xéo về Lâm Đồng, đuôi xe hướng xéo về Dầu Giây. Xe gắn máy biển số 49FA-5707 đổ về trái trên làn đường xe cơ giới bên phải theo chiều Dầu Giây – Lâm Đồng, đầu xe hướng xéo về Lâm Đồng, đuôi xe hướng xéo về Dầu Giây. Vết trượt đứt quãng nằm trên làn đường xe cơ giới, xe thô sơ, điểm đầu hướng về mép đường trái về Lâm Đồng, điểm cuối trùng với gác để chân trước xe mô tô biển số 60T8-7106. Vết trượt đứt quãng nằm xéo trên làn đường xe cơ giới bên phải, theo chiều Dầu Giây – Lâm Đồng, điểm đầu hướng xéo về Lâm Đồng, đầu xe hướng xéo về Lâm Đồng, đuôi xe hướng xéo về Dầu Giây. Như vậy hiện trường tai nạn giao thông đường bộ nằm trên phần đường bên trái theo chiều

lưu thông của xe mô tô biển số 60T8-7106. Như vậy, nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông đường bộ là do Phạm Đình C điều khiển xe mô tô biển số 60T8-7106 vượt sai quy định nên đã đụng vào xe gắn máy biển số 49FA-5707 do ông Trần Đình T điều khiển chạy cùng chiều phía trước gây ra tai nạn giao thông.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 179/TT/2019 ngày 19/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Trần Đình T là do chấn thương sọ não gây dập não trán trái, đỉnh trái, chẩm trái; chảy máu màng mềm, phù não nặng, đã phẫu thuật sọ não.

Theo Cáo trạng số 115/CT-VKS-TP ngày 16/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Phạm Đình C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đình C mức án từ 12 (Mười hai) đến 14 (Mười bốn) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn bãi nại về dân sự cho bị cáo nên không đề nghị xem xét. Bị cáo và bà Nguyễn Thị L đã nhận lại xe, không yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã trao trả xe gắn máy biển số 49FA-5707 cho bà Lan (là đại diện hợp pháp cho bị hại) và trao trả xe mô tô biển số 60T8-7106 cho bị cáo; nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Phía bị hại có một phần lỗi khi chở hàng cồng kềnh và qua đường không chú ý quan sát, khi qua đường không nhường đường cho xe ưu tiên (điểm xảy ra tai nạn là nơi đường giao nhau), bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện nay sức khỏe yếu phải thường xuyên điều trị bệnh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi lượng hình, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi về việc vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị là tương xứng với hành vi của bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị

cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Bản Kết luận Giám định pháp y, Biên bản khám nghiệm tử thi, các Biên bản khám nghiệm hiện trường và phương tiện, Sơ đồ hiện trường và Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Phạm Đình C có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật. Vào lúc 14 giờ ngày 26/5/2019, tại Km 68+200m Quốc lộ 20 (thuộc Ấp PT1, xã PT, huyện TP), C điều khiển xe mô tô biển số 60T8-7106 do vượt sai quy định nên đã đụng vào xe gắn máy biển số 49FA-5707 do ông Trần Đình T điều khiển đang chuyển hướng sang phía trái lưu thông của bị cáo và ông T, dẫn đến gây tai nạn giao thông đường bộ. Hậu quả vụ tai nạn làm ông T bị thương tích nặng dẫn đến đã chết ngày 31/5/2019.

Hành vi của Phạm Đình C đã vi phạm khoản 2 và điểm a khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ: "2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải", "5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây: a) Không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này".

Hành vi của Phạm Đình C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả. Ngoài ra còn xem xét: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo từng tham gia công tác phục vụ trong quân đội và được chứng nhận khen thưởng; bị cáo là hội viên hội cựu chiến binh, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn; bản thân bị cáo bị tật ở tay phải (cụt 04 ngón); khi xảy ra tai nạn giao thông bị cáo cũng bị thương tích (gãy xương đòn phải và 03 xương sườn bên phải); bị cáo bị hại có một phần lỗi thiếu chú ý quan sát khi điều khiển xe qua đường; người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bãi nại về bồi thường về dân sự. Tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về căn cứ quyết định hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, an toàn giao thông, không những gây ra thiệt hại về tài sản, tính mạng của người khác mà còn gây hoang mang lo sợ cho những người tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ được hành vi của mình. Bị cáo không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, đã vượt xe không đúng quy định gây ra tai nạn làm bị hại bị thương tích nặng dẫn đến tử vong, với lỗi vô ý.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo. Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án mà bị cáo giao nộp thể hiện hiện nay bị cáo có sức khỏe loại 5 và đang điều trị bệnh tăng huyết áp vô căn, đau thắt ngực, di chứng bệnh mạch máu não, đau đầu. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước, đồng thời cũng nhằm tạo điều kiện cho bị cáo điều trị bệnh và thương tích xảy ra khi tai nạn để đảm bảo sức khỏe.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại số tiền 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) và người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu gì khác, đã có đơn bãi nại về dân sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị cáo và bà Nguyễn Thị L đã nhận lại xe, không yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã trao trả xe gắn máy biển số 49FA-5707 cho bà Nguyễn Thị L (đại diện hợp pháp cho bị hại nhận thay) và trao trả xe mô tô biển số 60T8-7106 cho bị cáo; việc giao trả các vật chứng cho những người quản lý sử dụng hợp pháp này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với xe mô tô biển số 60T8-7106 mang tên chủ xe là chị Nguyễn Thu V, xe gắn máy biển số 49FA-5707 mang tên chủ xe là anh Lại Năng T2; chị V và anh T2 trình bày đã bán xe nên không còn là chủ sở hữu và không yêu cầu bồi thường, không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Nguyễn Thị H là người ngồi sau xe mô tô biển số 60T8-7106 do C điều khiển thời điểm C gây tai nạn giao thông cho bị hại, chị H cũng bị gãy xương đòn phải nhưng từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường, không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; khoản 1 Điều 46; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đình C phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Phạm Đình C 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/11/2019).

Giao bị cáo Phạm Đình C cho Ủy ban nhân dân xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Đình C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng